

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2023/DSST

Ngày: 29-9-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi
và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 568/2023/TLST-DS, ngày 22-02-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/2023/QĐXXST-DS, ngày 05-9-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2023/QĐST-DS ngày 19-9-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt);

2. Ông Thạch Ma N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (vợ ông Ma N, vắng mặt);

2. Chị Thạch Nhung B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

3. Thạch Hà Nhật T, sinh năm 2010; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Thạch Hà Nhật T: Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (là mẹ ruột, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

1. Ngày 17/03/2020 DL bà Nguyễn Thị Th có tham gia các dây hụi (số 58, 59, 61) do bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, dây hụi có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, hụi khai nửa tháng 01, bà Nguyễn Thị Th tham gia các dây hụi này mỗi dây 01 phần và đóng được 04 lần hụi sống với số tiền là 22.360.000 đồng đến lần khai thứ 05 vợ chồng bà Hà Mộng L úp hụi. Ở các dây hụi (số 58,59,61) này vợ chồng bà Hà Mộng L còn nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị Th tổng cộng bằng 22.360.000 đồng nhưng vợ chồng bà Hà Mộng L không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng. Nay bà Nguyễn Thị Th yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng L trả tiền hụi sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng bằng 22.360.000 đồng, (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 17/03/2020 DL, dây hụi số 58, 59, 61), bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng L trả lãi hụi bằng 13.640.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Ngày 24/10/2019 DL bà Nguyễn Thị Th có tham gia các dây hụi (số 02, 03, 09) do bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, dây hụi có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, hụi khai nửa tháng 01 lần bà Nguyễn Thị Th tham gia các dây hụi này mỗi dây 01 phần và đóng được 13 lần hụi sống với số tiền là 41.890.000 đồng đến lần khai thứ 14 vợ chồng bà Hà Mộng L úp hụi. Ở các dây hụi (số 02, 03, 09) này vợ chồng bà Hà Mộng L còn nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị Th tổng cộng bằng 41.890.000 đồng nhưng vợ chồng bà Hà Mộng L không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng. Nay bà Nguyễn Thị Th yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng L trả tiền hụi sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng bằng 41.890.000 đồng, (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 24/10/2019 DL, dây hụi số 02,03,09), bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng L trả lãi hụi bằng 75.110.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

3. Ngày 24/10/2019 DL bà Nguyễn Thị Th có tham gia các dây hụi (số 05, 06, 07, 08) do bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, dây hụi có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, hụi khai nửa tháng 01 lần bà Nguyễn Thị Th tham gia các dây hụi này mỗi dây 01 phần và đóng được 13 lần hụi sống với số tiền là 33.160.000 đồng đến lần khai thứ 14 vợ chồng bà Hà Mộng L úp hụi. Ở các dây hụi (số 05, 06, 07, 08) này vợ chồng bà Hà Mộng L còn nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị Th tổng cộng bằng

33.160.000 đồng nhưng vợ chồng bà Hà Mộng L không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hội sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng. Nay bà Nguyễn Thị Th yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng Linh trả tiền hội sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng bằng 33.160.000 đồng, (Loại hội 2.000.000 đồng, mở vào ngày 24/10/2019 DL, dây hội số 05, 06, 07, 08), bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng L trả lãi hội bằng 70.840.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

4. Ngày 24/10/2019 DL bà Nguyễn Thị Th có tham gia các dây hội (số 01, 02, 03 riêng dây 02 tham gia 03 phần) do bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N làm chủ hội, hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau: Loại hội 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hội có giao danh sách hội viên, dây hội có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, hội khui nửa tháng 01 lần bà Nguyễn Thị Th tham gia các dây hội này mỗi dây 01 phần và đóng được 13 lần hội sống với số tiền là 146.320.000 đồng đến lần khui thứ 14 vợ chồng bà Hà Mộng L úp hội. Ở các dây hội (số 01, 02, 03 riêng dây 02 tham gia 03 phần) này vợ chồng bà Hà Mộng L còn nợ tiền hội bà Nguyễn Thị Th tổng cộng bằng 146.320.000 đồng nhưng vợ chồng bà Hà Mộng L không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hội sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng. Nay bà Nguyễn Thị Th yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng Linh trả tiền hội sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng bằng 146.320.000 đồng, (Loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 24/10/2019 DL, dây hội số 01, 02, 03 riêng dây 02 tham gia 03 phần), bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu vợ chồng bà Hà Mộng L trả lãi hội bằng 178.680.000 đồng và không yêu cầu tính lãi

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 05 danh sách hội viên (photo); 01 căn cước công dân mang tên bà Nguyễn Thị Th (bản phô tô).

Đối với bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Linh làm đại diện): Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện) không có ý kiến trình bày để phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện) chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

2. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th tiền hui sống đã đóng bằng 243.730.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 17/03/2020, dây hui số 58,59, 61; Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 24/10/2019, dây hui số 02,03,09; Loại hui 2.000.000 đồng, mở ngày 24/10/2019, dây hui số 05, 06,07, 08; Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 24/10/2019, dây hui số 01,02,03 dây số 02 tham gia 03 phần). bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), Tòa án đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N gồm: Bà Hà Mộng L (đồng thời là bị đơn), chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện) tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cha mẹ ông Thạch Ma N đã chết.

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; Bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), bà Hà Mộng L cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Linh làm đại diện) trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Linh làm đại diện) cùng có trách nhiệm trả nợ tiền hui sống mà bà Nguyễn Thị Th đã đóng tổng cộng bằng 243.730.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Linh làm đại diện) mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà Nguyễn Thị Th nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà nguyên đơn nộp gồm: đơn khởi kiện, danh sách hui viên thể hiện bà Linh là chủ hui ở dây hui trên và chứng cứ khác để bà có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà bà Nguyễn Thị Th nộp khởi kiện bà và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ma N là bà Linh, chị Bình và Nhật T (do bà Linh làm đại diện). Đồng thời qua các ý kiến trình bày của những hui viên tham gia dây hui do bà Hà Mộng L làm đầu thảo chứng minh bà Nguyễn Thị Th có tham gia chơi dây hui nêu trên, lúc

bể hụi bà Nguyễn Thị Th chưa hốt hụi. Do bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Linh làm đại diện) không có ý kiến về nội dung bà Nguyễn Thị Th khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Xét thấy ông Ma N không trực tiếp giao dịch tiền hụi với bà Nguyễn Thị Th ở đây hụi trên, nhưng giao dịch góp hụi của bà Linh (chủ hụi) với hụi viên diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Linh và ông Ma N, ông Ma N biết việc bà Linh làm chủ hụi nhưng không có phản đối, cho nên Hội đồng xét xử xác định số nợ trên là nợ chung của bà Linh và ông Ma N. Do đó bà Linh có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Th $\frac{1}{2}$ số nợ, $\frac{1}{2}$ số nợ còn lại là của ông Ma N, do ông Ma N đã chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ma N là bà Linh, chị Bình và Nhật T (do bà Linh làm đại diện) có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Th trong phạm vi tài sản của ông Ma N chết để lại.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 74, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 471, 615 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

2. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th tiền hụi sống mà bà Thôi đã đóng bằng 243.730.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 17/03/2020, đây hụi số 58, 59, 61; Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 24/10/2019, đây hụi số 02, 03, 09; Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 24/10/2019 đây hụi số 05,

06,07,08; Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 24/10/2019, đây hui số 01,02,03 đây số 02 tham gia 03 phần). Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thạch Ma N (đã chết) gồm: Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà Hà Mộng L làm đại diện, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại) cùng với bà Hà Mộng L phải chịu 12.186.500 đồng án phí.

Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 6.858.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011505, 0011506, 0011507, 0011508 cùng ngày 01-11-2022 và số 0014927 ngày 22-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho bà Nguyễn Thị Th .

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ngoan